

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **554/2018/HC-PT**

Ngày: 05-6-2018

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoan Trang

Các Thẩm phán : Bà Phan Thụy Vi

: Bà Lê Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Châu Hiệp Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 và ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 73/2017/TLST-HC ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2009/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Thế D**

Địa chỉ: 22H Tân Trụ, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông **Lê Quốc V** (Có mặt).

Địa chỉ: 203/6/1 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Ông **Võ Vương Khánh T** - Luật sư của Công ty Luật T và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt), và

- Ông **Nguyễn T** - Luật sư của Công ty Luật T và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 203/6/1 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn Thành L** - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2017 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Quốc V trình bày:

Vào giữa tháng 05/2017, bà Nguyễn Thị Thanh H (vợ của ông Nguyễn Thế D) thấy đường Tân Thới Nhì 16 nổi dài cứ hễ mưa là lầy lội nên đã hỏi ý kiến 05 hộ dân sinh sống tại đây về việc sẽ tài trợ 113.000.000 (*Một trăm mười ba triệu*) đồng để thuê xe lu ủi thẳng đường, đổ đá dăm cho hết trơn trượt. Vụ việc đã được mọi người đồng ý và ký vào cam kết. Tuy nhiên, khi việc đổ đá vừa hoàn thành cũng là lúc cán bộ Ủy ban nhân dân xã T có mặt lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị “dọn sạch” đá để trả lại con đường lầy lội.

Đến ngày 16/6/2017, ông Trần Văn C - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đã ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Nguyễn Thế D 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng vì tự ý san lấp mương trái quy định pháp luật. Ông Nguyễn Thế D không đồng ý với quyết định này bởi lẽ:

Thứ nhất, việc đổ đá làm đường không hề tác động gì đến kênh mương thoát nước mà nội dung phạt lại đề “San lấp mương trái quy định”. Đoạn đường bà Nguyễn Thị Thanh H đổ đá không có bất kỳ một cái mương nước tưới tiêu nào cho nông nghiệp. Ngoài ra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC còn buộc ông Nguyễn Thế D phải có biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục lại hiện trạng và nạo vét lại các mương thoát nước nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho khu vực.

Thứ hai, trên cương vị của một người dân, Quyết định của ông C – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H rất cứng nhắc. Khi đường sá lầy lội đi lại khó khăn, chính quyền địa phương không làm đường cho dân chúng tôi đi, mà khi người dân tự bỏ kinh phí ra làm cho đường sạch sẽ và an toàn để tự phục vụ cho chính mình thì chính quyền địa phương lại phạt.

Do qua bức xúc nên ông Nguyễn Thế D làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H tuyên hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017 do ông Trần Văn C – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H ký.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thế D là ông Lê Quốc V

trình bày: Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét và hủy quyết định số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017 để trả lại quyền lợi chính đáng cho ông Nguyễn Thế D.

Ông Nguyễn Thành L đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H trình bày:

Ngày 16/5/2017, Ủy ban nhân dân xã phát hiện 01 công trình vi phạm trật tự xây dựng tọa lạc tại tổ 84A ấp Tân Lập, xã T với hiện trạng san lấp nương đổ đất làm đường trên 02 đoạn:

- Đoạn 1: từ đầu kênh Trung ương đến kênh 4 (AH3A0) chiều dài khoảng 100m.

- Đoạn 2: từ đầu kênh Trung ương đến cuối thửa đất 620 tờ bản đồ số 56, chiều dài khoảng 200m.

Chiều ngày 16/5/2017, Ủy ban nhân dân xã có buổi làm việc với ông Nguyễn Thế D và bà Nguyễn Thị Thanh H (nhưng thực tế là bà Nguyễn Thị Thanh H). Qua làm việc, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu ông Nguyễn Thế D khắc phục trả lại hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm nhưng ông Nguyễn Thế D và bà tự xưng là Nguyễn Thị Thanh H tự ý bỏ về.

Sáng ngày 22/5/2017, do nhận thấy chủ đầu tư đã có hành vi san lấp nương trái quy định được quy định tại điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều 46 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh, bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; Quản lý phát triển nhà và công sở nên Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T chỉ đạo công chức địa chính nông nghiệp xây dựng môi trường lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với công trình vi phạm nêu trên nhưng vắng chủ đầu tư.

Chiều ngày 22/5/2017, ông Nguyễn Thế D tự nhận ông là chủ đầu tư công trình vi phạm xây dựng nói trên.

Do vụ việc có tính chất phức tạp, Ủy ban nhân dân xã T có báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện. Ngày 20/4/2017, Tổ công tác Ủy ban nhân dân xã kiểm tra và phát hiện 01 công trình xây dựng không phép trên các thửa đất 617, 618, 619, 620 tờ bản đồ số 56 với hiện trạng một căn nhà vách tôn (diện tích 4,1m x 5,6m), 02 hồ ga, 10 cống dọc theo đường đất; cột xi măng, tường xây cao khoảng 0,5m được chia là 10 ô trên tổng diện tích khoảng 9240 m² nhưng vắng chủ đầu tư. Ngày 21/4/2017, ông

Nguyễn Thế D tự nhận mình là chủ đầu tư công trình vi phạm. Qua làm việc ủy ban nhân dân xã yêu cầu ông D tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm, ông D cam kết ngừng thi công và cung cấp các giấy tờ có liên quan đến việc xin phép xây dựng. Tuy nhiên, đến ngày 25/4/2017 công trình vi phạm đã tháo dỡ. Đồng thời, trong quá trình xử lý san lấp mương làm đường có sự tham gia can thiệp của các báo đài. Ngày 01/6/2017, trên trang mạng batdongsan.com.vn có thông tin cần bán lô đất lớn 02 mặt tiền vị trí trùng khớp với công trình vi phạm ở Ủy ban nhân dân đã xử lý.

Ngày 01/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện H có công văn chỉ đạo số 2690/UBND về việc kiểm tra xử lý việc san lấp làm đường không đúng quy định trên địa bàn xã T. Theo nội dung công văn 2690/UBND, Ủy ban Nhân dân huyện Giao phòng quản lý đô thị rà soát các tuyến đường giao thông hiện hữu, quy hoạch đường giao thông trên địa bàn huyện, phối hợp với phòng kinh tế đánh giá việc chủ đầu tư san lấp, đổ đất đá xuống kênh để làm đường giao thông, đầu nối hạ tầng tại vị trí nào trên gây cản trở dòng chảy theo báo cáo của ủy ban xã T; đồng thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xử lý đối với trường hợp này.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, phòng quản lý đô thị huyện H có công văn số 907/QLĐT báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện và đề nghị Ủy ban nhân dân xã T lập hồ sơ xử lý quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 46 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Theo bản đồ xã được lập năm 1995 và bản đồ lập năm 2005 thể hiện vị trí ông D đổ đá làm đường là con mương ở giữa hai bên là bờ đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa số 617, 618, 619, 620 tờ bản đồ số 56 thể hiện con mương và một phần đường đất.

Nhận thấy ông Nguyễn Thế D đã thừa nhận là chủ đầu tư công trình vi phạm xây dựng nêu trên, đồng thời hành vi đổ đá làm đường trên kênh mương là trái với quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 46 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ nên Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với ông Nguyễn Thế D với hành vi san lấp mương trái quy định với số tiền phạt là 3.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nguyễn Thế D khôi phục lại hiện trạng và nạo vét mương thoát nước nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong khu vực.

Sau khi ban hành quyết định Ủy ban nhân dân xã đã gửi quyết định cho Nguyễn Thế D thông qua đường bưu chính và gửi trực tiếp tại nơi cư trú của ông

D, nhưng ông Nguyễn Thế D không có mặt tại địa chỉ 22H đường Tân Tru phường 15 quận T, nên công chức Ủy ban nhân dân xã được phân công giao quyết định đã tiến hành niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú của ông D. Đến ngày 04/7/2017 ông Nguyễn Thế D đến trực tiếp Ủy ban nhân dân xã T để nhận quyết định nêu trên.

Với nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế D, tôi đại diện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H kính đề nghị Tòa án nhân dân xét bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm số 01/BB-VPHC do công chức Địa chính - Xây dựng - Môi trường xã T lập đã không tuân thủ quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính đó là không giao cho bên vi phạm. Việc lập biên bản vi phạm là không đảm bảo tính kịp thời, không được lập ngay tại thời điểm ông D thực hiện hành vi sửa đường, không xác định được cá nhân vi phạm. Biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã T lập không đúng với biểu mẫu quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BXD. Thời gian ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H đã quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, có căn cứ để cho rằng Quyết định số 266/QĐ-XPVPHC được ban hành là không đúng với quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và kính đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy Quyết định số 266/QĐ-XPVPHC để đảm bảo tính khách quan.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ thẩm quyền của mình tại điểm h khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của ông Trần Văn C trong việc ban hành Quyết định số 266/QĐ-XPVPHC không đúng thời hạn theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế D về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Thế D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh vì lý do quyết định này vi phạm thời hạn ban hành và áp dụng biểu mẫu không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Đề nghị hủy Quyết định số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã T, huyện H vì trường hợp của ông D không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và phải giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 3 và khoản 3 Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính nên không thể áp dụng thời hạn ban hành quyết định xử phạt là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm. Ông D đã ngừng thi công xây dựng kể từ ngày 16/5/2017 nhưng ngày 22/5/2017, Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản vi phạm hành chính với biểu mẫu đối với công trình đang thi công xây dựng.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Giữ nguyên Quyết định số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H vì quyết định được ban hành đúng trình tự, thủ tục. Trường hợp của ông D thuộc trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải giải trình cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên, Ủy ban nhân dân xã đã gửi báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện H. Do đó, thời hạn ban hành Quyết định 266/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 đúng theo quy định tại Điều 61 và Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Về thủ tục: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý và tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật về thời gian, địa điểm xét xử, thành phần Hội đồng xét xử và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Xét việc công chức địa chính xây dựng xã T, huyện H áp dụng biểu mẫu biên bản vi phạm hành chính không đúng quy định tại Thông tư 02/2014 của Bộ Xây dựng là có cơ sở, nhưng việc sai sót vẫn phản ánh đúng hành vi vi phạm hành chính của ông D.

Xét các biên bản về việc xác định chủ đầu tư đối với hành vi vi phạm ngày 22/5/2017, Văn bản 2690/UBND, Báo cáo kết quả kiểm tra số 907/QLĐT ngày 09/6/2017 cho thấy việc ông D tự ý san lấp mương và phân đường có nguồn gốc là mương để làm đường giao thông khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đối với 2 đoạn đường chưa kết nối với hạ tầng giao thông khu vực là vi phạm.

Theo bản đồ xã T lập năm 1995 và 2002 thể hiện vị trí ông Nguyễn Thế D đổ đá làm đường là con mương ở giữa hai bên bờ là đất. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa số 617, 618, 619, 620 tờ bản đồ số 56 thể hiện con mương và một phần mương đất.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đối với hành vi san lấp, đổ đá làm đường trên kênh mương của ông Nguyễn Thế D là đúng thẩm quyền, trình tự và còn trong thời hiệu xử phạt. Do đó, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thế D, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Trên đây là ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thế D gửi đến tòa trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông D. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Căn cứ Khoản 3 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương. Nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính là Tổ 84A Ấp Tân Lập, xã T, huyện H, do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện vi phạm là đúng theo quy định.

Trường hợp của ông D, tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm không có chủ đầu tư, biên bản được lập đã có chữ ký của 02 người chứng kiến. Việc xác

định chủ đầu tư của công trình vi phạm và cần giải trình, báo cáo lên Ủy ban nhân dân huyện H, Ủy ban nhân dân xã T, huyện H đã tuân thủ quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Về nội dung và căn cứ pháp lý ban hành quyết định hành chính:

Vào ngày 16/5/2017, Ủy ban nhân dân xã phát hiện 01 công trình vi phạm trật tự xây dựng tọa lạc tại tổ 84A ấp Tân Lập, xã T với hiện trạng san lấp nương đổ đất làm đường trên 02 đoạn:

- Đoạn 1: từ đầu kênh Trung ương đến kênh 4 (AH3A0) chiều dài khoảng 100m.

- Đoạn 2: từ đầu kênh Trung ương đến cuối thửa đất 620 tờ bản đồ số 56, chiều dài khoảng 200m.

Ngày 22/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cho công chức địa chính nông nghiệp xây dựng môi trường lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với công trình vi phạm do có hành vi san lấp nương trái quy định được quy định tại điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều 46 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh, bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; Quản lý phát triển nhà và công sở.

Ngày 16/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định 266/QĐ - XPPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Thế D với hành vi san lấp nương trái quy định với số tiền phạt là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng và biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nguyễn Thế D khôi phục lại hiện trạng và nạo vét nương thoát nước nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong khu vực theo quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 46 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa ông Lê Quốc V đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng việc ban hành Quyết định 266/QĐ- XPVPHC đã vi phạm về thời hạn xử lý, về trình tự thủ tục ban hành biên bản vi phạm hành chính sai mẫu, xem xét trách nhiệm của người ban hành. Xét thấy, vào ngày 22/5/2017 Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính, theo quy định tại khoản 1 điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì *“Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc*

thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản”. Ủy ban nhân dân xã do thấy vụ việc phức tạp cần phải báo cáo nên đã làm văn bản gửi lên Ủy ban nhân dân huyện H, căn cứ vào khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng trình tự và thời hạn xử lý. Ngoài ra, ông Việt cho rằng việc lập biên bản vi phạm hành chính sai mẫu quy định. Ông D có hành vi san lấp mương, đổ đá làm đường sai với quy định và khi đổ đá làm đường phải xin phép chính quyền địa phương, nhưng ông D không xin phép nên việc lập biên bản xử phạt là có cơ sở và việc người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhất lập sai mẫu biên bản xử phạt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ban hành quyết định số 266/QĐ - XPVPHC ngày 16/6/2017 là đúng theo quy định của pháp luật. Và căn cứ theo bản đồ kỹ thuật số lập năm 2005 (Tài liệu năm 2005) và năm 2012, tại bút lục số 50, đoạn đường ông D đổ đá cho san lấp là mương. Việc áp dụng quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 46 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở là phù hợp với quy định.

Xét ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Điều 52, Điều 61, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thế D, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bác yêu cầu của ông Nguyễn Thế D yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPPHC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng ông Nguyễn Thế D phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm mà ông D đã nộp theo biên lai số 0032567 ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; ông D đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thế D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai số AA/2016/0032764 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; ông D đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Đoàn Trang